TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-PT
Ngày 21 - 8 - 2023
V/v ly hôn, tranh chấp chia tài sản khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tân

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Bà Châu Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 13/2023/TLPT-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp: "Ly hôn, tranh chấp chia tài sản khi ly hôn".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 78/2023/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Đông Hải có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 13/2023/QĐ-PT ngày 29 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Hồng N**, sinh năm 2004, (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Q, xã A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn*: Anh **Hồ Minh H**, sinh năm 2001, (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Q, xã A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị T, sinh năm 1959, (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Q, xã A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người kháng cáo*: Anh Hồ Minh H, sinh năm 2001.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Hồng N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2022, chị và anh Hồ Minh H tự nguyện chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn và hiện chị và anh H ly thân từ tháng 12 năm 2022 đến nay. Trong thời gian sống ly thân thì anh chị không có biện pháp hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Nay, chị N xác định tình cảm không còn, nên yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Trong ngày cưới vợ chồng chị được cha mẹ cho 10 chỉ vàng 24k, hiện chồng chị anh H quản lý và 2,2 chỉ vàng 18k do chị đang quản lý. Khi ly hôn chị yêu cầu chia đôi số tài sản trên. Đối với đôi bông tai 06 phân vàng 18k thì chị không yêu cầu chia.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Hồ Minh H trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị N về quan hệ hôn nhân. Tuy nhiên, theo anh xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì do chị N không đồng ý tiếp tục chung sống với anh nên đã về bên nhà mẹ ruột sống từ tháng 12 năm 2022 đến nay. Trong thời gian sống ly thân thì cha mẹ N có đến gia đình anh để hàn gắn nhưng không thành. Nay, chị N yêu cầu ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Đối với số vàng như chị N trình bày được cho trong ngày cưới, anh cũng thống nhất. Tuy nhiên, anh H xác định anh đang quản lý 10 chỉ vàng 24k, còn chị N quản lý 3,2 chỉ vàng 18k, chứ không phải 2,2 chỉ vàng 18k như chị N trình bày. Đồng thời do anh không đồng ý ly hôn nên không đồng ý chia số vàng trên.

Về nợ chung: Không có

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T trình bày: Trước đây chị N có gửi cho bà quản lý 10 chỉ vàng 24k, nay bà đã giao lại cho anh H, bà không còn quản lý.

Tại bản án số 78/2023/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 5 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu đã xét xử và quyết định như sau:

- Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Hồng N và anh Hồ Minh H là vợ chồng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chia cho chị Nguyễn Hồng N 05 chỉ vàng 24k và 01 chỉ 01 phân vàng 18k. Buộc anh Hồ Minh H giao trả cho chị Nguyễn Hồng N 05 chỉ vàng 24k. Chia cho anh Hồ Minh H 05 chỉ vàng 24k và 01 chỉ 01

phân vàng 18k. Buộc chị Nguyễn Hồng N giao trả cho anh Hồ Minh H 01 chỉ 01 phân vàng 18k.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia đôi bông tai 06 phân vàng 18k.

Ngoài ra bản án còn tuyên phần án phí, về quyền, thời hạn kháng cáo và quyền và nghĩa vụ của các đương sự ở giai đoạn thi hành án.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023 anh Hồ Minh H có đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo một phần bản án sơ thẩm số 78/2023/HNGĐ-ST, ngày 15/5/2023 của Toà án nhân dân huyện Đông Hải về chia tài sản. Anh H không đồng ý chia tài sản chung. Anh H xác định 10 chỉ vàng 24k và 3,2 chỉ vàng 18k không phải là tài sản chung của vợ chồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án.

- Chị Nguyễn Hồng N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu được chia đôi số vàng 10 chỉ vàng 24k và 2,2 chỉ vàng 18k là tài sản chung do cha mẹ cho mừng ngày cưới, nên cấp sơ thẩm chia đôi tài sản trên là phù hợp, yêu cầu cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của anh Hồ Minh H.

- Anh Hồ Minh H giữ nguyên nội dung kháng cáo, anh H không đồng ý chia tài sản chung. Anh H xác định lại số tài sản do cha mẹ cho mừng ngày cưới gồm 10 chỉ vàng 24k do anh đang quản lý và 2,2 chỉ vàng 18k (không phải là 3,2 vàng 18k như anh trình bày tại tòa án sơ thẩm) hiện do chị N đang quản lý, đây không phải tài sản chung của vợ chồng nên không đồng ý chia.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử theo trình tự phúc thẩm. Các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự đối với người tham gia tố tụng. Đơn và thời hạn nộp tạm ứng kháng cáo của nguyên đơn trong hạn luật định nên được xem là hợp lệ về mặt hình thức.

Về nội dung vụ án và kháng cáo của đương sự: Căn cứ Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, thì số tài sản tranh chấp giữa chị N và anh H do cha mẹ tặng cho mừng ngày cưới nên được xác định là tài sản chung của vợ, chồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Hồ Minh H, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình số thẩm số 78/2023/HNGĐ-ST, ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến đề xuất của Viện kiểm sát, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Kháng cáo của bị đơn anh Hồ Minh H hợp lệ nên vụ án được xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Anh Hồ Minh H kháng cáo một phần bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét nội dung vụ án có liên quan đến kháng cáo.

[3] Xét kháng cáo của anh Hồ Minh H thấy rằng: Anh H yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại một phần bản án về chia tài sản chung. Anh H xác định 10 chỉ vàng 24k và 2,2 chỉ vàng 18k không phải tài sản chung của vợ chồng nên không đồng ý chia. Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ cũng như lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm có cơ sở xác định: Anh Hồ Minh H và chị Nguyễn Hồng N chung sống với nhau và có tổ chức đám cưới theo phong tục nhưng không đăng ký kết hôn, trong ngày cưới cha mẹ anh H có cho vợ, chồng anh H 10 chỉ vàng 24k và 2,2 chỉ vàng 18k để mừng ngày cưới, các đương sự đều thừa nhận sự việc trên, do đó số tài sản trên không phải cho riêng cá nhân anh H. Căn cứ khoản 1 Điều 33 Luật Hôn nhân gia đình quy định: "Tài sản chung của vợ chồng gồm tài sản chung do vợ, chồng tạo ra, thu nhập do lao động, hoạt động sản xuất kinh doanh, thu nhập khác trong thời kỳ hôn nhân, tài sản thừa kế chung hoặc tặng cho chung..." Theo quy định trên thì số tài sản gồm 10 chỉ vàng 24k và 2,2 chỉ vàng 18k là do cha mẹ tặng cho anh chị mừng ngày cưới là tài sản chung của anh H và chị N nên được giải quyết theo quy định pháp luật.

Xét thấy, số vàng 10 chỉ vàng 24k hiện do anh H đang quản lý và số vàng 2,2 chỉ vàng 18k hiện do chị N đang quản lý là do cha mẹ anh H tặng cho vợ chồng anh H, chị N mừng ngày cưới, anh chị không có công sức đóng góp tạo lập tài sản, nên số vàng trên được chia đôi là phù hợp do đó Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Từ nhận định trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Hồ Minh H. Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 78/2023/HNGĐ-ST, ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Hồ Minh H phải chịu theo quy định tại Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[7] Những nội dung khác trong phần quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị được giữ nguyên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Hồ Minh H.

Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 78/2023/HNGĐ-ST, ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, 148, 244, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 9, 14, 33, 51 và 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Hồng N và anh Hồ Minh H là vợ chồng.

2. Về tài sản chung:

- Chia cho chị Nguyễn Hồng N 05 chỉ vàng 24k và 01 chỉ 01 phân vàng 18k. Buộc anh Hồ Minh H giao trả cho chị Nguyễn Hồng N 05 chỉ vàng 24k.

- Chia cho anh Hồ Minh H 05 chỉ vàng 24k và 01 chỉ 01 phân vàng 18k. Buộc chị Nguyễn Hồng N giao trả cho anh Hồ Minh H 01 chỉ 01 phân vàng 18k.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền trên đây, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản đối với đôi bông tai 06 phân vàng 18k.

4. Về án phí:

4.1 Án phí hôn nhân sơ thẩm, chị Nguyễn Hồng N phải chịu 300.000đồng và án phí chia tài sản chung 1.584.000 đồng. Chị N đã nộp tạm ứng án phí 1.073.000 đồng theo biên lai thu số 0000056, ngày 29/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí, chị N còn phải nộp thêm số tiền 811.000 đồng *(Tám trăm mười một ngàn đồng)*. Anh Hồ Minh H phải nộp án phí chia tài sản là 1.584.000 đồng *(Một triệu, năm trăm tám mươi bốn ngàn).* Các đương sự nộp án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

4.2 Án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Anh Hồ Minh H phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)*. Anh H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000216 ngày 19 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu chuyển thu án phí 300.000 đồng.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Đông Hải;
- CCTHADS huyện Đông Hải;
- Các đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Tân